

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 37 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 20/5/2023

Thứ	B	T	10A1		P	10A2		P	10A3		P			
			LỚP TC - K40			CNKT ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG (10A2)			KỸ THUẬT MÁY LẠNH & ĐHKK (10A3) 35		ĐIỆN - NƯỚC (10A3) 13			
2	Sáng (VHPT)		Chào cờ - Sân nhà A6 (từ 7h10' - 7h30')											
		1	Địa lý	Cô T.Hương	A6-303	Ngữ văn	Cô Thủy	A6-302	Ngữ văn		Cô Nhung	A6-301		
		2	Địa lý	Cô T.Hương		Ngữ văn	Cô Thủy		Ngữ văn		Cô Nhung			
		3	Ngữ văn	Cô Nhung		Hóa học	Thầy Tú		Tiếng Anh		Cô Trà			
	4	Ngữ văn	Cô Nhung	Hóa học		Thầy Tú	Tiếng Anh			Cô Trà				
	Chiều (Nghề)	5	Xem lịch học các lớp TC theo nghề K40						KỸ THUẬT LẠNH CƠ BẢN THẦY QUỲNH		A11.202	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐO LƯỜNG ĐIỆN THẦY N.LONG		TẦNG 1 - A6
		6												
		7												
		8												
	3	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Cô Nhung	A6-303	Tiếng Anh	Cô L.Anh	A6-302	Tiếng Anh		Cô Trà	A6-301	
			2	Ngữ văn	Cô Nhung		Tiếng Anh	Cô L.Anh		Tiếng Anh		Cô Trà		
			3	Địa lý	Cô T.Hương		Ngữ văn	Cô Thủy		Ngữ văn		Cô Nhung		
4			Địa lý	Cô T.Hương	Ngữ văn		Cô Thủy	Ngữ văn			Cô Nhung			
Chiều (Nghề)		5	Xem lịch học các lớp TC theo nghề K40			ĐIỆN TỬ CƠ BẢN THẦY THỤ - CÔ N.THỦY		A6.102	KỸ THUẬT LẠNH CƠ BẢN THẦY QUỲNH		A11.202			
		6												
		7												
		8												
4	Sáng (VHPT)	1	Toán	Thầy Chữ	A6-303	Toán	Cô Nguyệt	A6-302	Địa lý		Cô T.Hương	A6-301		
		2	Toán	Thầy Chữ		Toán	Cô Nguyệt		Địa lý		Cô T.Hương			
		3	Tiếng Anh	Cô Trà		Ngữ văn	Cô Thủy		Vật lý		Thầy Cầu			
		4	Tiếng Anh	Cô Trà		Ngữ văn	Cô Thủy		Vật lý		Thầy Cầu			
	Chiều (Nghề)	5	Xem lịch học các lớp TC theo nghề K40						KỸ THUẬT LẠNH CƠ BẢN THẦY QUỲNH		A11.202	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐO LƯỜNG ĐIỆN THẦY N.LONG		TẦNG 1 - A6
		6												
		7												
		8												
5	Sáng (VHPT)	1	Tiếng Anh	Cô Trà	A6-303	Toán	Cô Nguyệt	A6-302	Hóa học		Thầy Tú	A6-301		
		2	Tiếng Anh	Cô Trà		Toán	Cô Nguyệt		Hóa học		Thầy Tú			
		3	Toán	Thầy Chữ		Địa lý	Cô Phi		Sinh học		Cô Mai			
		4	Toán	Thầy Chữ		Địa lý	Cô Phi		Sinh học		Cô Mai			
	Chiều (Nghề)	5	Xem lịch học các lớp TC theo nghề K40			KỸ THUẬT ĐIỆN VÀ ĐO LƯỜNG ĐIỆN CÔ P.THÚY - THẦY HIỆN		A11.204	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THẦY THẮNG		A12.201			
		6												
		7												
		8												
6	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Cô Nhung	A6-303	Hóa học	Thầy Tú	A6-302	Toán		Thầy Hiếu	A6-301		
		2	Ngữ văn	Cô Nhung		Hóa học	Thầy Tú		Toán		Thầy Hiếu			
		3	Địa lý	Cô T.Hương		Ngữ văn	Cô Thủy		Ngữ văn		Cô Nhung			
		4	Địa lý	Cô T.Hương		Sinh hoạt	Cô N.Thủy		Sinh hoạt		Thầy Chính			
	Chiều (Nghề)	5	Xem lịch học các lớp TC theo nghề K40						KỸ THUẬT LẠNH CƠ BẢN THẦY QUỲNH		A11.202	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THẦY THẮNG		A12.201
		6												
		7												
		8												

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 37 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 20/5/2023

Thứ	B	T	10A4		P	10A5		P	10A6		P	
			KTLĐ ĐIỆN & ĐIỀU KHIỂN TRONG CÔNG NGHIỆP (10A4 + 10A1)			CÔNG NGHỆ Ô TÔ 1 (10A5) 36			CÔNG NGHỆ Ô TÔ 2 (10A6+10A1) 33			
2	Sáng (VHPT)		Chào cờ - Sảnh nhà A6 (từ 7h10' - 7h30')									
		1	Vật lý	Thầy Long	A6-306	Sinh học	Cô Khuyên	A6-309	Vật lý	Thầy Cầu	A6-405	
		2	Vật lý	Thầy Long		Sinh học	Cô Khuyên		Vật lý	Thầy Cầu		
		3	Sinh học	Cô Khuyên		Vật lý	Thầy Cầu		Ngữ văn	Cô Thủy		
	4	Sinh học	Cô Khuyên	Vật lý		Thầy Cầu	Ngữ văn		Cô Thủy			
	Chiều (Nghề)	5							CƠ KHÍ CƠ BẢN THẦY ĐỨC - THẦY N.T.ANH		PLAN A10	
		6										
		7										
		8										
	3	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Cô V.Ngọc	A6-306	Toán	Thầy Chiến			A6-309	Tiếng Anh
			2	Ngữ văn	Cô V.Ngọc		Toán	Thầy Chiến	Tiếng Anh	Cô Nga		
			3	Tiếng Anh	Cô Hạnh		Ngữ văn	Cô V.Ngọc	Địa lý	Cô Phi		
4			Tiếng Anh	Cô Hạnh	Ngữ văn		Cô V.Ngọc	Địa lý	Cô Phi			
Chiều (Nghề)		5					GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THẦY THẮNG		A12.201	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ CƠ BẢN THẦY N.LONG		TẦNG 1 -NHÀ A6
		6					PHÁP LUẬT THẦY MINH					
		7										
		8										
4	Sáng (VHPT)	1	Địa lý	Thầy Chung	A6-306	Tiếng Anh	Cô Quyên	A6-309	Toán	Thầy Hưng	A6-405	
		2	Địa lý	Thầy Chung		Tiếng Anh	Cô Quyên		Toán	Thầy Hưng		
		3	Toán	Cô Nguyệt		Địa lý	Thầy Chung		Địa lý	Cô Phi		
		4	Toán	Cô Nguyệt		Địa lý	Thầy Chung		Địa lý	Cô Phi		
	Chiều (Nghề)	5					CƠ KHÍ CƠ BẢN THẦY ĐỨC - THẦY N.T.ANH		PLAN A10	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THẦY THẮNG		A12.201
		6					CƠ KHÍ CƠ BẢN THẦY ĐỨC - THẦY N.T.ANH					
		7										
		8										
5	Sáng (VHPT)	1	Hóa học	Thầy Thanh	A6-306	Sinh học	Cô Khuyên	A6-309	Sinh học	Cô Mai	A6-405	
		2	Hóa học	Thầy Thanh		Sinh học	Cô Khuyên		Sinh học	Cô Mai		
		3	Toán	Cô Nguyệt		Toán	Thầy Chiến		Ngữ văn	Cô Thủy		
		4	Toán	Cô Nguyệt		Toán	Thầy Chiến		Ngữ văn	Cô Thủy		
	Chiều (Nghề)	5					CƠ KHÍ CƠ BẢN THẦY ĐỨC - THẦY N.T.ANH		PLAN A10	KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ CƠ BẢN THẦY N.LONG		TẦNG 1 -NHÀ A6
		6					CƠ KHÍ CƠ BẢN THẦY ĐỨC - THẦY N.T.ANH					
		7										
		8										
6	Sáng (VHPT)	1	Tiếng Anh	Cô Hạnh	A6-306	Hóa học	Thầy Thanh	A6-309	Toán	Thầy Hưng	A6-405	
		2	Tiếng Anh	Cô Hạnh		Hóa học	Thầy Thanh		Toán	Thầy Hưng		
		3	Hóa học	Thầy Thanh		Tiếng Anh	Cô Quyên		Tiếng Anh	Cô Nga		
		4	Sinh hoạt	Thầy Long		Sinh hoạt	Thầy V.Tú		Sinh hoạt	Cô Ngân		
	Chiều (Nghề)	5					KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ CƠ BẢN THẦY N.LONG		TẦNG 1 -NHÀ A6	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG NL HIỆU QUẢ CÔ V.ÂN		A6-405
		6										
		7										
		8										

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 37 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 20/5/2023

Thứ	B	T	10A7		P	10A8			P
			TIN HỌC ỨNG DỤNG 1 (10A7) 45			TIN HỌC UD 2 (10A8+10A1) 35		THIẾT KẾ ĐỒ HỌA 1 (10A8+10A1) 54	
2	Sáng (VHPT)	Chào cờ - Sân nhà A6 (từ 7h10' - 7h30')							
		1	Vật lý	Cô N.Thu	A6-403	Địa lý		Thầy Sơn	A6-402
		2	Vật lý	Cô N.Thu		Địa lý		Thầy Sơn	
		3	Toán	Cô Trang		Tiếng Anh		Cô L.Anh	
	4	Toán	Cô Trang	Tiếng Anh			Cô L.Anh		
	Chiều (Nghề)	5	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG NL HIỆU QUẢ CÔ V.ÂN			TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔ CHI	A6-402		
		6							
		7							
8									
3	Sáng (VHPT)	1	Địa lý	Cô T.Hương	A6-403	Toán		Cô H.Anh	A6-402
		2	Địa lý	Cô T.Hương		Toán		Cô H.Anh	
		3	Sinh học	Cô Khuyến		Tiếng Anh		Cô L.Anh	
		4	Sinh học	Cô Khuyến		Tiếng Anh		Cô L.Anh	
	Chiều (Nghề)	5				BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG NL HIỆU QUẢ CÔ V.ÂN	A6-402	TIN HỌC THẦY THÁI	A4.503
		6							
		7							
		8							
4	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Cô Vân	A6-403	Ngữ văn		Cô H.Hà	A6-402
		2	Ngữ văn	Cô Vân		Ngữ văn		Cô H.Hà	
		3	Vật lý	Cô N.Thu		Hóa học		Thầy Tú	
		4	Vật lý	Cô N.Thu		Hóa học		Thầy Tú	
	Chiều (Nghề)	5				TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔ CHI	A6-402	Thi : CƠ SỞ TẠO HÌNH TRONG THIẾT KẾ ĐỒ HỌA P.QLĐT	A6-405
		6							
		7							
		8							
5	Sáng (VHPT)	1	Tiếng Anh	Cô Tuyết	A6-403	Ngữ văn		Cô H.Hà	A6-402
		2	Tiếng Anh	Cô Tuyết		Ngữ văn		Cô H.Hà	
		3	Ngữ văn	Cô Vân		Sinh học		Cô Khuyến	
		4	Ngữ văn	Cô Vân		Sinh học		Cô Khuyến	
	Chiều (Nghề)	5	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔ CHI					THẨM MỸ HỌC MÀU SẮC CÔ MINH	A6-405
		6							
		7							
		8							
6	Sáng (VHPT)	1	Toán	Cô Trang	A6-403	Sinh học		Cô Khuyến	A6-402
		2	Sinh học	Cô Khuyến		Toán		Cô H.Anh	
		3	Tiếng Anh	Cô Tuyết		Toán		Cô H.Anh	
		4	Sinh hoạt	Cô Vân		Sinh hoạt		Cô N.Thu	
	Chiều (Nghề)	5	LẬP TRÌNH C CÔ CHI - THẦY QUÝ			A4.502		TIN HỌC THẦY THÁI	A4.503
		6							
		7	LẬP TRÌNH C CÔ CHI - THẦY QUÝ						
		8							

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 37 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 20/5/2023

Thứ	B	T	10A9		P	10A10		P	10A11		P	
			THIẾT KẾ ĐỒ HỌA 2 (10A9) 50			THIẾT KẾ NỘI THẤT (10A10+10A1) 31			NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN 1 (10A11) 48			
2	Sáng (VHPT)	Chào cờ - Sảnh nhà A6 (từ 7h10' - 7h30')										
		1	Tiếng Anh	Cô Trà	A6-406	Địa lý	Cô Phi	A6-310	Ngữ văn	Thầy Nam	A6-404	
		2	Tiếng Anh	Cô Trà		Địa lý	Cô Phi		Ngữ văn	Thầy Nam		
		3	Toán	Thầy Hưng		Vật lý	Thầy Long		Tiếng Anh	Cô Quyên		
	4	Toán	Thầy Hưng	Vật lý		Thầy Long	Tiếng Anh		Cô Quyên			
	Chiều (Nghề)	5	TIN HỌC THẦY THÁI		A4.503	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THẦY THẮNG		A12.201				
		6										
		7										
8												
3	Sáng (VHPT)	1	Địa lý	Cô Phi	A6-406	Ngữ văn	Cô H.Hà	A6-310	Sinh học	Thầy H.Phong	A6-404	
		2	Địa lý	Cô Phi		Ngữ văn	Cô H.Hà		Sinh học	Thầy H.Phong		
		3	Ngữ văn	Cô H.Hà		Tiếng Anh	Cô Trà		Ngữ văn	Thầy Nam		
		4	Ngữ văn	Cô H.Hà		Tiếng Anh	Cô Trà		Ngữ văn	Thầy Nam		
	Chiều (Nghề)	5				TIN HỌC ỨNG DỤNG 1 AUTOCAD THẦY VŨ - THẦY DANH		A4-502				
		6										
		7										
		8										
4	Sáng (VHPT)	1	Địa lý	Cô Phi	A6-406	Tiếng Anh	Cô Trà	A6-310	Toán	Thầy Hiệp	A6-404	
		2	Địa lý	Cô Phi		Tiếng Anh	Cô Trà		Toán	Thầy Hiệp		
		3	Toán	Thầy Hưng		Ngữ văn	Cô H.Hà		Tiếng Anh	Cô Quyên		
		4	Toán	Thầy Hưng		Ngữ văn	Cô H.Hà		Tiếng Anh	Cô Quyên		
	Chiều (Nghề)	5	Thi : CƠ SỞ TẠO HÌNH TRONG THIẾT KẾ ĐỒ HỌA P.QLĐT		A6-406				NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ N.NHUNG		TH BAR - NHÀ B3	
		6										
		7										
		8										
5	Sáng (VHPT)	1	Toán	Thầy Hưng	A6-406	Sinh học	Thầy H.Phong	A6-310	Ngữ văn	Thầy Nam	A6-404	
		2	Toán	Thầy Hưng		Sinh học	Thầy H.Phong		Ngữ văn	Thầy Nam		
		3	Tiếng Anh	Cô Trà		Ngữ văn	Cô H.Hà		Toán	Thầy Hiệp		
		4	Tiếng Anh	Cô Trà		Ngữ văn	Cô H.Hà		Toán	Thầy Hiệp		
	Chiều (Nghề)	5	TIN HỌC THẦY THÁI		A4.503	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG NL HIỆU QUẢ CÔ V.ÂN		A6-402				
		6										
		7										
		8										
6	Sáng (VHPT)	1	Vật lý	Cô N.Thu	A6-406	Sinh học	Thầy H.Phong	A6-310	Tiếng Anh	Cô Quyên	A6-404	
		2	Sinh học	Thầy H.Phong		Toán	Thầy Hùng		Toán	Thầy Hiệp		
		3	Sinh học	Thầy H.Phong		Toán	Thầy Hùng		Toán	Thầy Hiệp		
		4	Sinh hoạt	Thầy H.Phong		Sinh hoạt	Thầy Danh		Sinh hoạt	Cô Đ.Nga		
	Chiều (Nghề)	5	THẨM MỸ HỌC MÀU SẮC CÔ MINH		A6-406				NGHIỆP VỤ BÀN CÔ Đ.NGA - THẦY ĐỊNH		A12.104	
		6										
		7										
		8										

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00'(4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)

THỜI KHÓA BIỂU VHPT TUẦN 37 KHỐI 10 - TC K40 HỆ SONG BẰNG (NĂM HỌC 2022 - 2023)

Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 20/5/2023

Thứ	B	T	10A12		P	10A13		P	10A14		P					
			NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN 2 (10A12) 46			NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN 3 (10A13) 50			KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (10A14) 32							
2	Sáng (VHPT)	Chào cờ - Sân nhà A6 (từ 7h10' - 7h30')														
		1	Toán	Thầy Doanh	A6-401	Hóa học	Cô Quỳnh	A6-407	Hóa học	Thầy Tú	A6-408					
		2	Toán	Thầy Doanh		Hóa học	Cô Quỳnh		Hóa học	Thầy Tú						
		3	Địa lý	Cô T.Hương		Địa lý	Cô Phi		Toán	Thầy Doanh						
	4	Địa lý	Cô T.Hương	Địa lý		Cô Phi	Toán									
	Chiều (Nghề)	5	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG			TH BAR - NHÀ B3	NGHIỆP VỤ BÀN CÔ Đ.NGA - CÔ N.THU		A12.104	THUẾ CÔ HẠNH		A4-502				
		6	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG							THUẾ CÔ HẠNH						
		7	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG													
		8	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG													
	3	Sáng (VHPT)	1	Tiếng Anh	Cô Hạnh	A6-401	Ngữ văn	Thầy V.Anh	A6-407	Ngữ văn	Cô Thủy	A6-408				
			2	Tiếng Anh	Cô Hạnh		Ngữ văn	Thầy V.Anh		Ngữ văn	Cô Thủy					
			3	Ngữ văn	Thầy V.Anh		Sinh học	Thầy H.Phong		Toán	Thầy Doanh					
4			Ngữ văn	Thầy V.Anh	Sinh học		Thầy H.Phong	Toán		Thầy Doanh						
Chiều (Nghề)		5	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG			TH BAR - NHÀ B3	NGHIỆP VỤ BÀN CÔ Đ.NGA - CÔ N.THU		A12.104	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY		A6-408				
		6	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG							KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY						
		7	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG													
		8	NGHIỆP VỤ BAR THẦY ĐỊNH - CÔ P.NHUNG													
4	Sáng (VHPT)	1	Sinh học	Cô Mai	A6-401	Tiếng Anh	Cô Tuyết	A6-407	Hóa học	Thầy Tú	A6-408					
		2	Sinh học	Cô Mai		Tiếng Anh	Cô Tuyết		Hóa học	Thầy Tú						
		3	Địa lý	Cô T.Hương		Toán	Thầy Hiệp		Tiếng Anh	Cô Tuyết						
		4	Địa lý	Cô T.Hương		Toán	Thầy Hiệp		Tiếng Anh							
	Chiều (Nghề)	5					NGHIỆP VỤ BÀN CÔ Đ.NGA - CÔ N.THU		A12.104	THUẾ CÔ HẠNH		A4-502				
		6								THUẾ CÔ HẠNH						
		7								THUẾ CÔ HẠNH						
		8								THUẾ CÔ HẠNH						
5	Sáng (VHPT)	1	Ngữ văn	Thầy V.Anh	A6-401	Toán	Thầy Hiệp	A6-407	Ngữ văn	Cô Thủy	A6-408					
		2	Ngữ văn	Thầy V.Anh		Toán	Thầy Hiệp		Ngữ văn	Cô Thủy						
		3	Hóa học	Thầy Tú		Ngữ văn	Thầy V.Anh		Tiếng Anh	Cô Tuyết						
		4	Hóa học	Thầy Tú		Ngữ văn	Thầy V.Anh		Tiếng Anh	Cô Tuyết						
	Chiều (Nghề)	5	NGHIỆP VỤ BÀN CÔ P.NHUNG - CÔ N.NHUNG			A12.104				KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY		A6-408				
		6								NGHIỆP VỤ BÀN CÔ P.NHUNG - CÔ N.NHUNG			KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY			
		7	NGHIỆP VỤ BÀN CÔ P.NHUNG - CÔ N.NHUNG								KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY					
		8														
6	Sáng (VHPT)	1	Toán	Thầy Doanh	A6-401	Toán	Thầy Hiệp	A6-407	Tiếng Anh	Cô Tuyết	A6-408					
		2	Toán	Thầy Doanh		Tiếng Anh	Cô Tuyết		Ngữ văn	Cô Thủy						
		3	Tiếng Anh	Cô Hạnh		Hóa học	Cô Quỳnh		Hóa học	Thầy Tú						
		4	Sinh hoạt	Cô N.Thủy		Sinh hoạt	Cô Quỳnh		Sinh hoạt	Cô Loan						
	Chiều (Nghề)	5				TH BAR - NHÀ B3	NGHIỆP VỤ BAR THẦY QUYẾT - CÔ N.NHUNG			KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY		A6-408				
		6											KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY			
		7												KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1 CÔ THÙY		
		8														

Thời gian học: Lý thuyết: Sáng 7h30' đến 11h00' (4 tiết) ; Chiều 13h30' đến 17h00 (4 tiết);
Thực hành,tích hợp: Sáng 7h30' đến 11h30' (4 giờ) ; Chiều 13h30' đến 16h50' (3 giờ)